



GÓP PHẦN XÁC ĐỊNH CÁCH HIỂU ĐÚNG VỀ THUẬT NGỮ “TÙY BÚT” VÀ THỂ LOẠI TÙY BÚT

Trần Văn Minh

Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

Thông tin chung:

Ngày nhận: 22/09/2015

Ngày chấp nhận: 22/12/2015

Title:

Contributing to determine proper interpretation of the term “essay” and the essay genres

Từ khóa:

Tùy bút, thể loại tùy bút, từ nguyên học, thuyết Văn Bút, trung gian, lưỡng hợp

Keywords:

Essay, essay genre, etymology, Van But theory, intermediate, dualistics

ABSTRACT

Essay genres have contributed many valuables to Vietnamese modern prose. Essays are being taught at the high school level in the sense that these pages gives students more than aesthetic feelings (*The ferryman Song Da - Nguyen Tuan, Who was named for the river? - Hoang Phu Ngoc Tuong*). However, the actual research showed that understanding the meaning of the term “essay” and approach characteristics of essay - was inadequate, and inconsistent. The content of this article has focused on semantic aspects of the term “essay”, both in terms of the original meanings and practice writings; at the same time, contributing to identifying the characteristics category to be able to distinguish essays with other types of prose.

TÓM TẮT

Tùy bút là thể loại có đóng góp đáng kể vào thành tựu của văn xuôi Việt Nam hiện đại. Các tác phẩm tùy bút đã được giảng dạy ở bậc THPT với ý nghĩa là những trang viết mang đến cho người học nhiều nhã thú văn chương hơn cả (*Người lái đò Sông Đà – Nguyễn Tuân, Ai đã đặt tên cho dòng sông? - Hoàng Phủ Ngọc Tường*). Tuy nhiên, thực tế nghiên cứu cho thấy cách hiểu nghĩa của thuật ngữ “tùy bút” và cách tiếp cận những đặc trưng nghệ thuật của thể loại tùy bút - còn nhiều bất cập, thiếu nhất quán. Nội dung bài viết này tập trung khảo sát những tầng bậc ngữ nghĩa của thuật ngữ “tùy bút”, cả ở góc độ từ nguyên và trong thực tiễn văn học; đồng thời, góp phần xác định những đặc trưng thể loại, ngõ hầu phân biệt tùy bút với các loại hình diễn ngôn nghệ thuật khác.

1 Có vẻ như cách hiểu giản đơn: *tùy bút* là những trang văn xuôi ở đó nhà văn *tùy theo* ngôi *bút* mà *đưa đẩy* - lâu nay dễ được nhiều người thừa nhận nhất. Nguyễn Tuân, bậc thầy *tùy bút*, cũng cho rằng nguyên tắc quan trọng của *tùy bút* là “không có nguyên tắc gì cả”! Kiểu cắt nghĩa này dựa trên một nét đặc trưng nghệ thuật của thể loại *tùy bút* là luôn coi trọng và phát huy tối đa cảm xúc, quan điểm chủ quan ở người nghệ sĩ. Tuy nhiên, có thể nói ngay rằng đây là cách hiểu chưa đầy đủ và tiềm ẩn không ít mâu thuẫn. Bởi không

riêng gì *tùy bút*, bất kỳ sáng tác văn chương có giá trị nào cũng đều khởi nguồn từ những cảm xúc đậm màu sắc chủ quan. Đúng, sai, hay, dở còn *tùy thuộc* vào nhiều yếu tố khác (như trình độ nhận thức, thể giới quan, nhân sinh quan, tài năng nghệ thuật,...), nhưng để cho *ngọn bút có thần* thì trước tiên cảm xúc phải thực sự chân thành. Thương vay khóc mướn không là cứu cánh của nghệ thuật chân chính. Mặt khác, một cách hiểu không toàn diện về thuật ngữ *tùy bút* sẽ dẫn đến lẫn lộn giữa cách viết phóng khoáng tự do với lối viết tân mạn *tùy tiện*,

cũng như không chỉ ra được bản chất và vai trò của yếu tố chủ quan trong *tùy bút*. Nếu chỉ cần *tùy theo ngòi bút đưa đẩy* mà thành tác phẩm thì không chỉ *tùy bút*, sáng tác văn chương nói chung đâu có khó khăn gì. Phải có phong thái thanh thoát của bậc thức giả nhuần thấm từ nội dung tư tưởng cho đến bút pháp nghệ thuật, phải có nhân quan sắc sảo, tinh tế, nhân hậu trước cuộc đời và con người, phải có giọng điệu miên man, ung dung tự tại của người từng trải, lịch lãm thì mới mong viết được *tùy bút* hay. Viết như đang rong chơi - một thú chơi tao nhã, hết mình trong nghệ thuật - điều đó hoàn toàn khác với lối viết dễ dãi, hời hợt, tự nhiên chủ nghĩa.

Thực tế nghiên cứu cho thấy cần phải minh định những nét nghĩa của hai chữ “tùy bút”, ở phương diện từ nguyên cũng như khi nó được sử dụng để định danh cho một thể loại văn xuôi Việt Nam thời kỳ hiện đại. Đây là điểm xuất phát, là cơ sở cho việc tìm hiểu đặc trưng nghệ thuật và thành tựu của thể loại *tùy bút*. Nếu chưa có được những xác tín cần thiết về thuật ngữ, công việc nghiên cứu khó tránh khỏi bất cập, võ đoán, thậm chí chệch hướng.

1.1 Trong *Hán Việt từ điển giản yếu*, từ “tùy bút” được Đào Duy Anh giải nghĩa là “tùy thời mà biên chép” (Đào Duy Anh, 1957, tr. 320). Kiểu chiết tự để hiểu theo nghĩa từ nguyên như thế chỉ nhằm nhấn mạnh đến ảnh hưởng của các yếu tố khách quan (*tùy*: tùy thời, chịu sự chi phối trực tiếp của bối cảnh lịch sử - xã hội), chứ chưa chú trọng đúng mức đến vai trò của chủ thể sáng tác. Đây là cách hiểu phổ biến của giới nghiên cứu vào những thập niên đầu thế kỷ XX, khi *tùy bút* còn ẩn mình trong *ký*, chưa phát sinh thành một thể loại riêng biệt.

Theo quan niệm của các nhà nghiên cứu hiện nay, chữ “tùy” trong *tùy bút* đồng nghĩa với sự phong phú, đa dạng về đề tài, cảm hứng và uyển chuyển, linh hoạt về bút pháp thể hiện. Trong *Văn học Việt Nam thế kỷ XX* (Phan Cự Đệ chủ biên), Lê Dục Tú đã quan tâm trước hết đến tính chất chủ quan, phóng túng của cái tôi trữ tình ở các sáng tác *tùy bút*: “Tùy bút là một thể văn có lối viết tương đối phóng khoáng, tự do. Nhà văn tùy theo ngọn bút đưa đẩy có thể viết từ việc này sang việc khác, từ vấn đề này sang vấn đề khác. Ở thể loại này nhà văn có điều kiện bộc lộ những cảm xúc chủ quan của mình về đối tượng được phản ánh, vì thế cái tôi bản ngã có điều kiện bộc lộ hết mình” (Lê Dục Tú, 2004, tr. 401). Còn theo Nguyễn Xuân Nam, trữ tình là yếu tố cơ bản, là cái mạch chính để làm nên

diện mạo riêng cho *tùy bút*. Yếu tố khách quan dù hiện diện ở cấp độ nào cũng không thể tự thân có nghĩa, mà chỉ là nguyên cơ để khơi gợi lên cái hiện thực thứ hai - hiện thực tâm hồn người nghệ sĩ (gần giống vai trò của *cánh*, để *tức cánh sinh tình* trong thơ trữ tình). Do vậy, trong tác phẩm *tùy bút*, nhu cầu bộc lộ cảm xúc, giải bày suy tư của cái tôi cá nhân, chủ quan, được đặc biệt đề cao: “Tùy bút là một thể loại văn xuôi phóng khoáng. Nhà văn theo ngọn bút mà suy tưởng, trần thuật, nhưng thực chất là thả mình theo dòng liên tưởng, cảm xúc mà tả người, kể việc. Cái hay của tùy bút là qua sự bộc lộ những cảm xúc, nhận xét, suy tưởng của tác giả, làm hiện lên một nhân cách, một chủ thể giàu có về tâm tình, sắc sảo về trí tuệ” (Nguyễn Xuân Nam, 1987, tr. 188).

Còn thành tố “bút”, trong từ ghép “tùy bút” thì dứt khoát không thể được hiểu theo nghĩa là “vật dùng để viết chữ” (danh từ) hoặc “biên chép” (động từ). Theo Đoàn Lê Giang, trong công trình nghiên cứu *Tư tưởng lý luận văn học cổ điển Trung Quốc*, vào buổi sơ khai của việc phân loại (khoảng thế kỷ XV), một số nhà lý luận Trung Quốc chia văn chương thành 2 bộ phận lớn: có vần và không vần. Ở chương *Tổng thuật* của tác phẩm *Văn tâm điều long*, Lưu Hiệp có viết: “Kim chi thường ngôn, hữu Văn hữu Bút, dĩ vi vô vận giả Bút dã, hữu vận giả Văn dã” (Ngày nay thường nói: có Văn có Bút, cho không vần là Bút, có vần là Văn). Trong 20 thiên trình bày về thể loại văn học, tác giả cũng có chủ ý sắp xếp thành hai mảng khá rõ: từ *Minh Thi* đến *Ai điều* thuộc loại *Văn*, có vần (*Minh Thi, Nhạc Phủ, Thuyên Phủ, Tung Tán, Chúc Minh, Minh Châm, Lối Bi, Ai Điều*); từ *Tạp văn* đến *Thư Ký* thuộc loại *Bút*, không vần (*Tạp Văn, Hải Án, Sử Truyện, Chư Tử, Luận Thuyết, Chiêu Sách, Hịch Di, Phong Thiện, Chương Biểu, Tấu Khải, Nghị Đối, Thư Ký*). Đến thời Lưu Tống, trong *Nhan Quang Lộc tập*, Nhan Diên Chi lại chia văn chương ra làm 3 loại: *Ngôn, Bút, Văn*. Trong đó, *Bút* có phạm vi rộng hơn, bao gồm cả truyện ký (Đoàn Lê Giang, 2004, tr. 29,30).

Như vậy, trong khoa nghiên cứu văn học từ thời xa xưa (ở Trung Quốc, nhưng ảnh hưởng trực tiếp đến nền học thuật nước ta), có lúc từ “bút” đã mang một nét nghĩa hàm ẩn rất rộng, để chỉ toàn bộ sáng tác ngôn từ không có vần (chủ yếu là văn xuôi). Ngày nay, những cách diễn ngôn thường gặp như: *trường văn trận bút, Trung tâm Văn Bút*,... có lẽ cũng xuất phát từ căn nguyên này. Ngoài ra, còn có thể ghi nhận thêm một dấu hiệu để nhận biết nghĩa gốc của từ “bút”: toàn bộ sáng tác *tùy bút* đều là văn xuôi, không dính dáng gì đến thơ (Mặc

dù đây là một thể loại giàu chất trữ tình và phóng túng, tự do cả về nội dung tư tưởng lẫn hình thức thể hiện). Dù mới chỉ là giả thiết, nhưng thiết nghĩ, những thông tin trên cũng góp thêm cơ sở để giải tỏa một mối hoài nghi mang ý nghĩa khoa học: không thể tiếp tục an tâm với cách hiểu giản đơn rằng *bút* là ngòi bút và *tùy bút* là *tùy theo ngòi bút mà đưa đây*. Ngay từ buổi đầu, từ *tùy bút* đã được dùng để chỉ những sáng tác văn xuôi thực sự tự do, phóng túng, không bị ràng buộc bởi những khuôn khổ mang tính quy phạm chặt chẽ.

1.2 Ở Trung Quốc, chữ “tùy bút” xuất hiện từ đời nhà Minh, khoảng thế kỷ XVIII, trong tác phẩm *Tùy Viên tùy bút* của Viên Mai (hiệu là Tùy Viên Lão Nhân, 1716-1798). Cùng thời gian này, trong văn chương trung đại Việt Nam cũng xuất hiện một tác phẩm được tác giả ghi hẳn hoi là *tùy bút: Vũ trung tùy bút* của Phạm Đình Hồ. Nhưng vì thực tiễn sáng tác chưa đủ cơ sở để đúc kết thành lý thuyết về thể loại nên khái niệm *tùy bút* lúc bấy giờ hầu như được sử dụng để *trình chánh* với làng văn một lối viết tự do, giàu chất trữ tình, không phải chịu sự câu thúc về đề tài, kết cấu, bút pháp, vốn khá nghiêm ngặt của thi pháp trung đại. Đó là giai đoạn mà từ quá trình sáng tạo của người nghệ sĩ cho tới việc tiếp nhận của độc giả đều phải tuân thủ những nguyên tắc thể loại chặt chẽ. Do vậy, ở thời kỳ này có một hiện tượng khá phổ biến là các tác giả thường ghi kèm cả thể loại vào tựa đề tác phẩm: *Lam Sơn thực lục, Thượng kinh ký sự, Truyền kỳ mạn lục, Hoàng Lê nhất thống chí...* Thành ra, có vẻ như nhà văn Phạm Đình Hồ chưa biết xếp những trang viết có phần tản mạn và lãng mạn theo kiểu *tùy hứng* trong cơn mưa ấy vào thể loại nào cho thật sự phù hợp. Gọi đứa con tinh thần của mình là *tùy bút*, tác giả muốn xác nhận tính chất của cảm hứng sáng tác nhiều hơn là xác quyết về thể loại. Về hiện tượng văn học này, Vương Trí Nhàn đã có những kiến giải thật xác đáng: “Thuở vua Lê chúa Trịnh, tức là những năm tháng hỗn loạn của chế độ phong kiến, cũng đã có một quyển sách mang tên *Vũ trung tùy bút* của Phạm Đình Hồ ra đời, nhưng chữ *tùy bút* ở đây không phải là để chỉ thể loại của tác phẩm mà là có liên quan tới cách viết, cũng là cái phóng túng trong công việc cầm bút” (Vương Trí Nhàn, 1997). *Vũ trung tùy bút* gồm 86 mẩu chuyện nhỏ, ghi chép lại những sự việc xảy ra vào cuối đời Lê và thời Tây Sơn. Đề tài của tác phẩm hết sức phong phú và đa dạng: từ cảnh sống xa hoa nơi phủ chúa và các thủ đoạn bóc lột tàn nhẫn của giai cấp thống trị (*Trịnh phủ có sự, Võ Thái Phi*) đến cuộc sống cùng quẫn của nhân dân (*Lục hải, Phiêu thiết*); từ phong tục tập quán và

sự biến thiên của nó qua các thời đại (*Tiểu nhi phúc thân, Mã công chúa miếu*) đến những vấn đề học thuật, nghiên cứu (*Chế nghĩa văn thể, Tứ lục văn thể, Thi thể*). Đặc biệt, đồng thời với thuật sự, tác giả còn gửi gắm vào trang viết những nỗi niềm tâm sự, những suy tư sâu sắc về cuộc đời, về nhân tình thế thái. Ngòi bút của tác giả tỏ ra thật tài tình ở mảng truyện miêu tả cảnh đẹp thiên nhiên (*Tây tư cảnh, Trung thu vọng nguyệt*). Thiên nhiên được cảm nhận trong sự gắn bó hài hòa với con người và thấm đẫm tình yêu quê hương. *Vũ trung tùy bút* được sáng tác bằng bút pháp linh hoạt, vừa phản ánh chân thực đời sống vừa bộc lộ mạch cảm xúc đậm màu sắc chủ quan và dấu ấn phong cách cá nhân; là một cái mốc quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển thể loại *tùy bút* ở nước ta.

Như vậy, trong một thời gian khá dài (khoảng cuối thời kỳ trung đại), *tùy bút* là thuật ngữ được dùng để chỉ một cách viết có tính thẩm mỹ, một kiểu bút pháp lãng mạn, phóng túng, linh hoạt. Về sau, cách viết này còn xuất hiện trong văn xuôi ở nhiều lĩnh vực chứ không riêng gì văn chương (như *tùy bút triết học, tùy bút khoa học, tùy bút phê bình, tùy bút chính trị, tùy bút lịch sử...*). Đây là cách hiểu theo nghĩa rộng, gợi mở một hướng nghiên cứu thú vị: khảo sát *chất tùy bút* trong các dạng thức văn xuôi khác nhau.

2 Từ thập niên 30 của thế kỷ XX trở đi, *tùy bút* mới thành tên gọi chính thức cho một thể loại văn xuôi của văn học Việt Nam hiện đại.

2.1 So với các thể loại khác (như thơ, truyện ngắn, ký, tiểu thuyết,...), *tùy bút* xuất hiện muộn hơn. Trong suốt mười thế kỷ văn chương trung đại Việt Nam, mặc dù đã thấy ngày càng rõ nét những tiền đề từ thực tiễn sáng tác (yếu tố trữ tình; cái tôi tài hoa tài tử, giàu xúc cảm; bút pháp linh hoạt, phóng túng...) nhưng *tùy bút* vẫn chưa xuất hiện và tồn tại với đầy đủ những đặc điểm như quan niệm ngày nay. Mãi đến đầu thế kỷ XX, thể loại *tùy bút* mới dần được hình thành trong quá trình *tuơng tác thể loại*, góp phần đề cao *cái tôi* cá nhân với đời sống tình cảm muôn màu muôn vẻ, vượt thoát khỏi những ràng buộc của thi pháp trung đại. Như vậy, có thể khẳng định *tùy bút* là một trong những thành tựu đáng kể về phương diện thể loại của quá trình hiện đại hóa nền văn học Việt Nam. Nếu Thơ Mới là biểu hiện sinh động của sự cách tân thi ca thì *tùy bút* là thể loại văn xuôi có đóng góp quan trọng để làm nên nét hiện đại cho diện mạo văn học dân tộc ở thế kỷ XX. Đặc biệt, trong khoảng thời gian từ 1930 đến 1975, *tùy bút* đã có những bước phát triển rực rỡ. Từ sau 1975, *tùy bút* tiếp tục có thêm

hiều thành tựu mới. Hiện thực cuộc sống bề bộn, phức tạp thời bao cấp và thời đổi mới theo cơ chế thị trường đã có tác động mạnh mẽ, gây nên sự xáo trộn, thay đổi trong nhận thức và tình cảm của con người Việt Nam. Niềm vui nhiều thêm, hạnh phúc nhiều hơn, nhưng nỗi buồn thương còn đó với bao lo toan đeo đẳng từng ngày. Giữa bối cảnh lịch sử - xã hội đầy biến động ấy, *tùy bút* và các biến thể của nó (tạp văn, tạp bút, đoản khúc...) là phương tiện nghệ thuật hết sức cần thiết để góp phần sẻ chia, cảm thông, an ủi và nâng đỡ, cân bằng, thanh lọc tâm hồn con người.

2.2 Tuy có gốc gác từ *ký* nhưng *tùy bút* đã dần dần phát sinh thành một thể loại riêng biệt, với những đặc trưng nghệ thuật mang tính xác định. Trong *tùy bút*, cái tôi cá nhân độc đáo của người nghệ sĩ vừa là yêu cầu tiên quyết vừa là phẩm chất nghệ thuật có tính đặc thù. Yếu tố trữ tình chiếm ưu thế, tạo thành mạch chủ đạo, ưu trội. Nhưng tư sự không phải chỉ là yếu tố làm nền mà còn có vị trí quan trọng đối với tác phẩm. Sự kết hợp giữa tư sự với trữ tình hoàn toàn không đơn thuần là vấn đề kỹ thuật và không tuân theo một nguyên tắc định tính nào. Nó là một thuộc tính có nguồn gốc từ trong cảm hứng và tư tưởng nghệ thuật, như quy luật tự nhiên của sự sáng tạo. Do vậy, về phương diện loại hình, xếp *tùy bút* vào *loại tự sự - trữ tình* là thỏa đáng hơn cả. Tính chất *trung gian, lai ghép* có ảnh hưởng đến hầu hết những bình diện nội dung và nghệ thuật của *tùy bút*, tạo nên nét riêng mang tính khu biệt, giúp phân định lần ranh giữa nó với các thể loại văn xuôi nghệ thuật khác. Tính chất này đã được René Wellek và Austin Warren khẳng định trong *Lý luận văn học*: “Chúng ta phải thừa nhận những hình thức trung gian như *tùy bút*, tiểu sử và văn chương đậm chất hùng biện” (“*We have to recognize transitional forms like the essay, biography, and much rhetorical literature*”) (René Wellek & Austin Warren, 1997, tr. 25).

2.3 *Tùy bút* vừa có thể tái hiện lại một cách chân thực, sinh động hoàn cảnh lịch sử - xã hội vừa giải bày thấu đáo những suy nghiệm sâu sắc và diễn tả tài tình những rung động chân thành trong sâu thẳm tâm hồn con người. Nhân vật trữ tình hiện diện thường trực, giữ vai trò cầm trịch trong việc bày tỏ tư tưởng, cảm xúc. Đôi khi, chân dung nhân vật trữ tình lại được khắc họa bằng bút pháp tự sự (có ngoại hình, tính cách, ngôn ngữ). Kiểu nhân vật *tự sự - trữ tình* đã góp phần làm nên nét độc đáo cho *tùy bút* - một thể loại không thuần chủng. Lấy cái đẹp có màu sắc văn hóa truyền thống làm cứu cánh nghệ thuật, người viết *tùy bút* cảm nhận và thể hiện cuộc sống trong khuynh

hướng lý tưởng hóa, lãng mạn hóa. Các sự vật, hiện tượng bao giờ cũng được đặt trong tương quan đồng đại, lịch đại để làm nổi lên ý nghĩa nhân sinh sâu sắc của chúng. Không chỉ trầm trở với thực tại, nhà văn còn ngoái trông về quá khứ để ngậm ngùi nuôi tiếc và hướng tới tương lai bằng niềm tin và ước mơ, hi vọng vào sự bất tử của những giá trị đích thực. *Tùy bút* không dung hợp được sự bộc đồng, cực đoan hoặc cao hứng thái quá, nên nó thường có giọng trầm lắng, trĩu nặng ưu tư, bồi hồi cảm xúc. Âm hưởng của *tùy bút*, vì thế, ít vang xa mà vọng sâu, có khả năng khơi gợi những tình cảm đẹp đẽ và đánh thức những rung động tinh tế trong tâm hồn con người. Lời văn *tùy bút* giàu vẻ đẹp, giàu chất thơ và in rõ dấu ấn cá tính sáng tạo của mỗi nghệ sĩ.

2.4 *Tùy bút* là thể loại rất kén tác giả. Sáng tác *tùy bút* là chấp nhận đương đầu với thử thách, với sự chọn lọc nghiệt ngã của nghề nghiệp, nên rất hiếm người gắn bó dài lâu với nó. Sẽ không có *tùy bút* hay nếu nhà văn chưa đạt đến độ căng tràn về vốn sống, thăng hoa về trí tuệ và chân thành, tha thiết đến hồn nhiên trong cảm xúc. *Tùy bút* như một loại đặc sản quý hiếm trong nền văn học, là lỗi lầm kết tụ tự nhiên, không sản xuất đại trà được. Đội ngũ sáng tác *tùy bút* tuy không đông về số lượng nhưng gồm những nhà văn có tay nghề vững vàng, có năng lực ngôn ngữ, có cá tính sáng tạo, có tư tưởng và phong cách nghệ thuật độc đáo. Trong số đó, với sự nghiệp sáng tác đồ sộ, Nguyễn Tuân hoàn toàn xứng đáng ở ngôi vị hàng đầu. Ông là người khai sinh và góp công sức lớn nhất vào quá trình phát triển của thể loại *tùy bút* trong văn học hiện đại: “Qua hơn 50 năm viết không nghỉ, Nguyễn Tuân là một trong mấy nhà văn lớn mở đường và đắp nền cho văn xuôi Việt Nam thế kỷ XX” (Nguyễn Đình Thi, 1998, tr. 546]. Với ông, *tùy bút* đã đạt đến một đỉnh cao rất khó vượt qua, cả về giá trị nội dung tư tưởng lẫn khả năng sáng tạo về hình thức nghệ thuật. Gần 5000 trang (chủ yếu là *tùy bút*) của bộ sách *Nguyễn Tuân toàn tập* là minh chứng hùng hồn cho sự góp mặt của thể loại này vào di sản văn chương Việt Nam thế kỷ XX. Tiếp theo, chúng ta có thể kể ra nhiều tên tuổi lớn với những tác phẩm tiêu biểu, mỗi người một vẻ riêng, đã góp phần làm rạng rỡ diện mạo và phong phú thêm hương sắc cho *tùy bút*: Thạch Lam với *Hà Nội băm sáu phố phường*, Lữ Khê với *Phút thoát trần*, Xuân Diệu với *Phân thông vàng*, Trương ca, Chế Lan Viên với *Vàng sao*, Hàn Mặc Tử với *Chơi giữa mùa trăng*, Vũ Bằng với *Thương nhớ mười hai*, Bình Nguyên Lộc với *Những bước lang thang trên hè phố của gã Bình Nguyên Lộc*,

Nguyễn Trung Thành với *Đường chúng ta đi*,
Nguyễn Thi với *Dòng kinh quê hương*,...

3 Quả là bất cập và chưa thỏa đáng – cũng có thể nói là thiếu chính xác – nếu cứ hiểu theo lối mòn đơn nghĩa: *tùy bút* là một tiểu loại giàu chất trữ tình nhất của thể loại *ký*, là *tùy theo ngôi bút mà đưa đây*. Bản chất của vấn đề sâu xa và lý thú hơn nhiều. Ở nét nghĩa chính, cần khẳng định *tùy bút* là thuật ngữ dùng định danh cho một thể loại văn xuôi độc đáo ra đời trong thời kỳ hiện đại, đã đóng góp nhiều tác phẩm hay để có thể sánh ngang hàng cùng các thể loại khác trong nền văn học dân tộc. Một thể loại mà “khi đã định hình rồi, thì ai cũng thấy là trong “đội hình” của các thể tài văn xuôi nói chung không thể thiếu nó, và phải có nó, thì một loại nhà văn đặc biệt nào đó mới có dịp phô diễn tài năng cùng là những độc đáo của ngôi bút, để công hiến cho đời những hoa thơm trái ngọt, tức là những trang văn hay chất ra từ kinh lịch từng trải và cốt cách của bản thân” (Vương Trí Nhàn, 1997). Ngoài ra, còn có thể hiểu *tùy bút* như một cách viết, một kiểu bút pháp đặc biệt đề cao tính thẩm mỹ và phong cách cá nhân, có thể hiện diện trong tất cả các diễn ngôn nghệ thuật thuộc nhiều thể tài khác nhau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đào Duy Anh biên soạn (1957), Hàn Mặc Tử hiệu đính, *Hán Việt từ điển giản yếu*, in lần thứ 3, Trường Thi xuất bản, Sài Gòn.
- Đoàn Lê Giang biên soạn và dịch thuật (2004), *Tư tưởng lý luận văn học cổ điển Trung Quốc*, Nxb Đại học Quốc gia Tp. HCM.
- Nguyễn Đình Thi (1998), “Người đi tìm cái Đẹp, cái Thật” trong: Tôn Thảo Miên tuyển chọn và giới thiệu (1998), *Nguyễn Tuân, về tác gia và tác phẩm*, Nxb Giáo dục, HN.
- Phan Cự Đệ chủ biên (2004), *Văn học Việt Nam thế kỷ XX*, Nxb Giáo dục, HN.
- René Wellek, Austin Warren (1997), *Theory of Literature*, 3th Edition, HBJ, New York.
- Trần Đình Sử, Phương Lựu, Nguyễn Xuân Nam (1987), *Lý luận văn học*, tập 2, Nxb Giáo dục, HN.
- Vương Trí Nhàn (1997), *Nguyễn Tuân và thể tùy bút*, Tạp chí *Văn học* (số 6).